TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 27 - 4 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dịu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Sỹ Mạnh

Bà Phan Thị Minh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:14/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Lương Văn L, sinh ngày 22/12/1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T1 và bà Trần Thị H1; có vợ là Nguyễn Thị Hằng (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Tại Bản án số 28/2018/HS-ST ngày 20-11-2018 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"(chưa được xóa án tích), bị tạm giữ từ ngày 29/12/2021 đến ngày 31/12/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Duy Khoa - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1994; nơi cư trú; Thôn 1 B, xã C, huyện C1, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Người làm chứng: Cao Hữu T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 40 phút ngày 29/12/2021 tại phòng số 303 của nhà nghỉ P ở thôn L, xã Đ, huyện K; Công an huyện K bắt quả tang Lương Văn L có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Bùi Thị H, sinh năm 1994. Thu giữ 01 túi nilon màu trắng viền màu xanh kích thước 02x1,5cm chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M1), thu giữ của H 300.000 đồng, thu giữ của L 01 ví da và 500.000 đồng.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K khám xét khẩn cấp đồ vật, nơi ở của Lương Văn L thu giữ: 02 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng gồm: 01 túi kích thước 02x1,5cm viền màu xanh và 01 túi kích thước 04x06cm viền màu vàng cam, ở trên nóc tủ quần áo (niêm phong ký hiệu M2); 09 túi nilon kích thước 02x1,5cm trong hộp gỗ ở phòng ngủ của L.

Tại Kết luận giám định số 690 ngày 31/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng mẫu M1 là ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,03gam; tinh thể màu trắng mẫu M2 là ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,94gam.

Quá trình điều tra Lương Văn L khai nhận: Sáng ngày 29/12/2021, L đi xe taxi đến khu vực chân cầu gần trường học N thuộc huyện A, thành phố Hải Phòng, mua 800.000 đồng ma túy đá của một người đàn ông không quen biết để bán kiếm lợi nhuận. Người đàn ông đưa cho L 03 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, trong đó có 02 túi kích thước 02x1,5cm viền màu xanh, 01 túi kích thước 04x06cm viền màu vàng cam và cho L 09 túi nilon. L cầm ma túy về nhà, cất giấu 01 túi kích thước 02x1,5cm viền màu xanh và 01 túi kích thước 04x06cm viền màu vàng cam ở trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ của L; còn 01 túi kích thước 02x1,5cm viền màu xanh cất vào túi áo khoác L đang mặc. Sau đó, L đi chơi. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, do mệt mỏi nên L đi xe taxi đến nhà nghỉ Pđể nghỉ ngơi. Khi đi qua phòng số 303, L nhìn thấy H (là bạn) nên vào phòng chơi. Tại đây, H nói "Anh có cầm đồ không bán cho em 200.000 đồng ma túy đá", L đồng ý lấy trong túi áo khoác đang mặc 01 túi ma túy đá để trên mặt bàn uống nước trong phòng. H lấy ma túy, đưa 500.000 đồng cho L; L cầm tiền cất vào ví, lấy 300.000 đồng trả lại H; H cầm tiền thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số vật chứng nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Thị H khai phù hợp với Lương Văn L về việc L bán ma túy cho H và bị Công an phát hiện bắt quả tang như trên, ngoài ra H khai: Hơn 12 giờ ngày 29/12/2021 H cùng bạn là Cao Hữu T đến nhà nghỉ P thuê phòng 303 để nghỉ. Sau đó thấy Lương Văn L là người quen của H đến, do biết L sử dụng ma túy nên H hỏi mua 200.000 đồng ma túy của L như L đã

khai. H mua ma túy để H sử dụng một mình, H không bàn bạc với ai, số tiền 500.000 đồng H đưa cho L, đã bị Công an thu giữ là tiền của H do lao động mà có, trong đó 200.000 đồng H trả cho L do mua ma túy. Số tiền 300.000 đồng mà Công an thu giữ của H là tiền của L trả lại H.

Người làm chứng Cao Hữu T khai phù hợp với lời khai của Bùi Thị H.

Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ túi nilon được niêm phong trong bì thư số 690 MT/PC09; 09 túi nilon kích thước 2x1,5cm; 01 ví da; 800.000 đồng, chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện K quản lý theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và đồng ý với kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngoài ra bị cáo khai: Toàn bộ số ma túy mà Cơ quan Công an đã thu giữ là của một mình bị cáo, do bị cáo mua về để bán hưởng lợi nhuận. Ngoài bán ma túy cho H, bị cáo chưa bán cho ai. Hành vi mua bán ma túy, bị cáo không thông báo cho ai biết và cũng không bàn bạc với ai. Tổng số tiền 800.000 đồng mà cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang, trong đó 200.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho H, 300.000 đồng của bị cáo, 300.000 đồng của H không sử dụng vào việc mua bán ma túy, ngoài ra cơ quan Công an còn thu giữ của bị cáo 01 chiếc ví da, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo xin lại 300.000 đồng và 01 ví da để sử dụng. Đối với 9 túi nilon, bị cáo sẽ dùng để đựng ma túy bán, đề nghị Hội đồng xét xử tiêu hủy. Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của địa phương, bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSKT, ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố Lương Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định cùng túi nilon được niêm phong trong bì thư và 09 túi nilon. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 200.000 đồng do bị cáo bán ma túy cho chị Bùi Thị H; trả lại

chị Bùi Thị H 300.000 đồng, trả lại bị cáo 300.000 đồng và 01 ví da (toàn bộ vật chứng trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý).

Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh và khung hình phạt, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, vì bị cáo phạm tội trong điều kiện gia đình thuộc diện hộ nghèo của địa phương, vợ chồng bị cáo đã ly hôn, bị cáo đang nuôi con nhỏ, mặt khác khối lượng ma túy bị cáo mua bán nhỏ. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; miễn án phí hình sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất để sớm trở về gia đình nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng*:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và nội dung bản cáo trạng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 40 phút ngày 29/12/2021 tại nhà nghỉ Pở thôn L, xã Đ, huyện K; Lương Văn L đã bán trái phép 0,03gam ma túy Methamphetamine với giá 200.000đồng cho Bùi Thị H. Lương Văn L còn có hành vi tàng trữ 0,94gam ma túy Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời. Như vậy bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội; là nguyên nhân, điều kiện phát sinh các loại tội phạm khác. Cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo đồng thời để phòng ngừa tội phạm.

[4] Nhân thân bị cáo có 01 tiền án: Tại Bản án số 28/2018/HS-ST ngày 20-11-2018 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong hình phạt chính từ ngày 28/4/2020, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội lần này 01 năm 08 tháng (chưa được 02 năm); căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều của 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và 09 túi nilon, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 800.000 đồng, trong đó 200.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có, cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước, số tiền 300,000 đồng của chị Bùi Thị H và 300.000 đồng của bị cáo, không sử dụng vào việc mua bán ma túy nên trả lại chị H 300.000 đồng, trả lại bị cáo 300.000 đồng, theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (toàn bộ số vật chứng trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý).

[10] Trong vụ án này, Bùi Thị H có hành vi mua 0,03 gam ma túy Methamphetamine của bị cáo, mục đích sử dụng cho bản thân, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự về nhóm tội ma túy, do đó hành vi của Bùi Thị H không cấu thành tội phạm nên Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

[11] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo vào ngày 29/12/2021, Cơ quan điều tra chưa xác minh được rõ tên, tuổi, địa chỉ nên tách ra điều tra xử lý sau là có căn cứ.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo của địa phương, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí cho bị cáo; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên miễn án phí hình sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn L: 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29/12/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và 09 túi nilon được niêm phong trong bì thư số 690 MT/PC09, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), trả lại chị Bùi Thị H 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), trả lại bị cáo 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và 01 ví da (toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K), toàn bộ số tiền trên theo ủy nhiệm chi lập ngày 29/3/2022 tại chi tại Kho bạc Nhà nước K).

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vị liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K ;
- Chi cục THA dân sự + Sở tư pháp;
- PV 06; PC 10;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Dịu